

Số: 126/2021/QĐST-HNGĐ

Thọ Xuân, ngày 18 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 115/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H1, sinh năm 1995, địa chỉ: Thôn Minh TH2nh, xã Xuân Bái, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Nguyễn Duy H2, sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn Minh TH2nh, xã Xuân Bái, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tH2nh ngày 10 tháng 5 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tH2nh ngày 10 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tH2nh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị H1 và anh Nguyễn Duy H2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị H1 và anh Nguyễn Duy H2 tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Lê Thị H1 và anh Nguyễn Duy H2 có 01 (một) con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 22/02/2018.

Ly hôn: Chị Lê Thị H1 được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo N. Anh Nguyễn Duy H2 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) tính từ tháng 6 năm 2021 cho đến khi tH2nh niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Duy H2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ: Chị Lê Thị H1 và anh Nguyễn Duy H2 thống nhất không có gì, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị H1 tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H1 đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0006435 ngày 26/4/2021 của Chi cục thi H2nh án dân sự huyện Thọ Xuân; như vậy chị Lê Thị H1 được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

Anh Nguyễn Duy H2 phải nộp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Người được thi H2nh án dân sự, người phải thi H2nh án dân sự có quyền thoả thuận thi H2nh án, quyền yêu cầu thi H2nh án, tự nguyện thi H2nh án hoặc bị cưỡng chế thi H2nh án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi H2nh án dân sự. Thời hiệu thi H2nh án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi H2nh án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban H2nh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- P. kiểm tra nghiệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn L;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Minh Tiến